

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+BK15+TD2	7:25	0+0+18	0+0+0		1+0+21	0+0+0	chuyen 2 bk5-bk15
2		P8+P4 + <i>CK3</i>	7:25	19+3	0+0		16+6	0+0	chuyen 1 P8-P4
3									
4		CTC1+P9+P4	9:25	0+1+17	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 4 CTC1-P9
5		TTC2+P5+PPD	9:25	4+2+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
6		VSP02+TD1+RP3	11:25	2+5+11	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
7		P4+PPD+RP3	11:25	8+9+0	0+0+0		1+15+6	0+0+0	

TTPDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK5 - BK15 - TD2	CREW: Hạnh - XTrường - THỤ - Tú	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG CUÔNG	TD2	68	1	6	90	80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH ANH	TD2	69	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN BAC	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	58	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ VĂN HUY	TD2	66-67	2	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH QUÂN	TD2	65	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO NGUYỄN GIAP	TD2	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ QUANG HUNG	TD2	84-85	2	6		79	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	64	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ PHÚ	TD2	57	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ XUÂN TRƯỜNG	TD2	60	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	DINH KIM NGHIA	TD2	62	1	5		97	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ PHƯƠNG NAM	TD2	72-73	2	10	39	72	SINH HUN	Vietnamese
14	BUI AN	TD2	74	1	11		71	SINH HUN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THÔNG	TD2	71	1	10		56	SINH HUN	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY DUƠNG	TD2	59	1	25		71	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGỌC	TD2	61	1	8		80	PSV	Vietnamese
18	ĐO MINH HỘI	TD2	70	1	7		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	20	1		CHUYEN 2 PAX BK5-BK15
2	BK15	0	0	0	0	20	0		
3	TD2	18	20	128	1.330	129	21		
TOTAL		18	20	128	1.330	169	22		
WEIGHT KG				128	1.330	169			

GRAND TOAL: 1.627 KGS

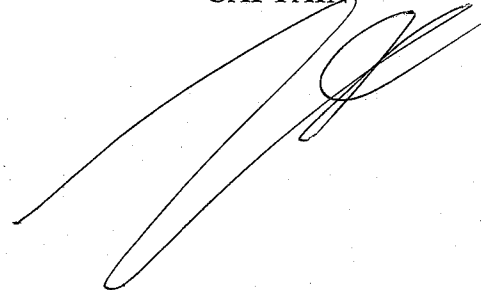
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/12/2022	TO: P8 - P4 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Mạnh - Huy	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV SERGEI	P8	20	1	10		110	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN XUAN	P8	17	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TU DO	P8	08	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TAN PHUOC	P8	18	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN DUC DUC	P8	16	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG TRUNG HIEU	P8	11	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN VAN LEN	P8	19	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	VU DUC THANH	P8	31	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DINH CUONG	P8	26-27	2	13	25	72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NGAN	P8	21	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM XUAN HUY	P8	15	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN SON	P8	25	1	8		53	KHOAN	Vietnamese
13	VO NGOC THAI SON	P8	24	1	6	25	71	CODIEN	Vietnamese
14	HOANG THAI VIET	P8	30	1	7		69	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC HIEN	P8	14	1	10	22	77	DUY LINH	Vietnamese
16	NGUYEN THANH PHONG	P8	09	1	5		64	DUY LINH	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG TAM	P8	10	1	7		77	DUY LINH	Vietnamese
18	NGUYEN VAN CHON	P8	13	1	8		69	DUY LINH	Vietnamese
19	LE DINH HUNG	P8	07	1	7		48	DUY LINH	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NAM	P4					65	KHI	Vietnamese
21	ZAGUDAEV VITALI	P4	78	1	3	75	80	KHI	Russian
22	LE VAN HOAN	P4	79	1	2		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	19	20	128	1.284	72	16		
2	P4	3	2	5	213	75	5		
3	CTK3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	22	133	1.497	147	22		
WEIGHT KG				133	1.497	147			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: CTC1 - P9 - P4	CREW: MTHAO - Hạnh - THỤ - Tú	ETA: 11:40
HONG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ĐỨC TUYÊN	P9	09	1	5		86	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN MẠNH	P4	83-84	2	5		58	KHI	Vietnamese
3	VŨ NGỌC TUÂN	P4	91	1	5		83	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	85	1	5		71	KHI	Vietnamese
5	PHẠM QUỐC DUY	P4	88	1	3		60	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN PHÚC	P4	96	1	5		73	KHI	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	92-93	2	10		77	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P4	95	1	5		62	PSV	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	900	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	97	1	5		78	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	P4	90	1	6		78	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NGHỊ	P4	89	1	3		69	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VĂN CHÁNH	P4	99	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	P4	87	1	13		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LÊ	P4	98	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ ĐÌNH LỢI	P4	94	1	13		62	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG HỒNG HAI	P4	86	1	11		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	0	0	0	0	5	0	44	CHUYEN 4 PAX CTC1-P9
2	P9	1	1	5	86	0	0		
3	P4	16	18	112	1.120	0	22		
TOTAL		17	19	117	1.206	5	22		
WEIGHT KG				117	1.206	5			

GRAND TOAL: 1.328 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2022	TO: TTC2 - P5 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - VLin - Vũ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐAO ĐỨC THAI	TTC2	56	1	14		87	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HỒNG GIANG	TTC2	34-35	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐÌNH QUANG	TTC2	73,55	2	20		76	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HỒNG CUÔNG	TTC2	36-37	2	23		70	KH-THAC	Vietnamese
5	GIANG VĂN VƯƠNG	P5	57	1	5	10	64	NAM TIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG THANH	P5	58	1	5		70	NAM TIEN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	73	1	3		70	KHI	Vietnamese
8	OKOVANTSEV GENNADY	PPD	48	1	11		118	KHI	Russian
9	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	71	1	5		79	KHI	Vietnamese
10	VŨ VĂN QUYÊN	PPD	54	1	2		70	KHI	Vietnamese
11	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	72	1	5		72	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC LAM	PPD	47	1	6		74	KHI	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN TUÂN	PPD	45	1	2		70	KHI	Vietnamese
14	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	70	1	4		76	KHI	Vietnamese
15	TRỊNH VĂN CUÔNG	PPD	49	1	5		69	KHI	Vietnamese
16	NGÔ SỸ THANH	PPD	74	1	4		80	KHI	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC HUNG	PPD	55	1	4		59	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH TÚ	PPD	52	1	9		75	KHI	Vietnamese
19	TRƯỜNG HAI HÀ	PPD	51	1	4		71	KHI	Vietnamese
20	LÊ TRUNG LAN	PPD	46	1	5		80	KHI	Vietnamese
21	LÊ THANH TRUNG	PPD	53	1	5		65	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN THẾ HUNG	PPD	50	1	4		71	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

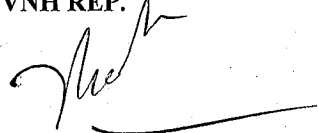
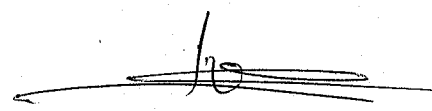
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	7	67	303	0	0		
2	P5	2	2	10	134	10	0		
3	PPD	16	16	78	1.199	0	22		
TOTAL		22	25	155	1.636	10	22		
WEIGHT KG				155	1.636	10			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/12/2022	TO: VSP02 - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: MTHAO - Dương - THỤ	ETA: 14:00
Cam-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THỌ SƠN	VSP02	52-54	3	13	60	65	BA SON	Vietnamese
2	HỒ THIÊN CHIẾN	VSP02	51	1	3		70	BA SON	Vietnamese
3	NGUYỄN DANH CHIẾN	TD1	28-29	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HIẾN	TD1	33	1	10	20	80	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN CUÔNG TÂN	TD1	31,34	2	13	40	82	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐO QUANG TẠO	TD1	27	1	8		74	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM QUANG TRƯỜNG	TD1	30	1	7		72	XAYLAP	Vietnamese
8	DUBOV A.V	RP3	08	1	5		95	KH-THAC	Russian
9	KHARITONOV YURY	RP3	07	1	10		75	KHI	Russian
10	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					85	KHI	Vietnamese
11	HÀ VĂN THUY	RP3	04	1	5		72	KHI	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	01-02,80	3	16		75	KHI	Vietnamese
13	PHẠM VĂN KÝ	RP3	10	1	5		66	KHI	Vietnamese
14	HOANG VĂN HAI	RP3	03	1	5		63	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CÚ	RP3	06	1	5		60	KHI	Vietnamese
16	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	09	1	3		81	KHI	Vietnamese
17	VÕ ĐƠN LONG	RP3	05	1	6		63	KHI	Vietnamese
18	PHAN ANH KHANG	RP3	79	1	6		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	2	4	16	135	60	1		
2	TD1	5	7	53	382	60	0		
3	RP3	11	12	66	805	0	21		
TOTAL		18	23	135	1.322	120	22		
WEIGHT KG				135	1.322	120			

GRAND TOAL: 1.577 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:15
FLIGHT: 7	TO: P4 - PPD - RP3	CREW: TTrung - VLinH - Vũ	ETA: 14:05
TIM - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH ĐỨC	P4	75	1	6		90	KHI	Vietnamese
2	ĐƯƠNG ĐÌNH HIỀN	P4	74	1	5		66	KHI	Vietnamese
3	LÊ QUANG VINH	P4	81	1	8		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN VŨ	P4	79	1	10		68	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU NAM	P4	72-73	2	10		70	KHI	Vietnamese
6	PHẠM MINH HIẾU	P4	77	1	5		54	KHI	Vietnamese
7	TRIỆU MINH HỒNG	P4	82	1	6		66	PSV	Vietnamese
8	BUI VĂN MUỘI	P4	78	1	5		54	PSV	Vietnamese
9	HOANG THE HUNG	P4	76	1	5		73	PSV	Vietnamese
10	BUI QUANG HUY	P4	80	1	5		104	KHI	Vietnamese
11	CAO NAM QUY	PPD	40	1	2		70	KHI	Vietnamese
12	TRINH QUỐC THANH	PPD	45	1	12		100	KHI	Vietnamese
13	LUƠNG MẠNH DUƠNG	PPD	37	1	6		60	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC KHUYỀN	PPD	44	1	3		72	KHI	Vietnamese
15	PHẠM HOÀNG NGUYỄN	PPD	38	1	6		62	KHI	Vietnamese
16	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD	36	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	HÀ THÈ BẢO	PPD					75	KHI	Vietnamese
18	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	41	1	5		70	KHI	Vietnamese
19	ROGINSKIY DMITRY	PPD	39	1	10		95	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	11	65	715	0	1		
2	PPD	9	8	49	674	0	15		
3	RP3	0	0	0	0	100	6		
TOTAL		19	19	114	1.389	100	22		
WEIGHT KG				114	1.389	100			

GRAND TOAL: 1.603 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+CL+RP3	7:25	3+19+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
2		TD3+BK16+GTC1	7:25	12+5+5	0+0+0		11+5+6	0+0+0	
3		CTK3+TD5	7:25	8+14	0+0		6+16	0+0	
4		BK8+CL	9:25	1+21	0+0		0+21	0+0	
5		HST+P6+PPD	9:25	1+1+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
6		P9+TD3+CTK3	9:25	17+1+4	0+0+0		3+13+6	0+0+0	
7		AMD+TGTH4+P4	11:25	16+6+0	0+0+0		14+1+7	0+0+0	chuyen 2 amd-h4
8		CTK3+BK9+RC5	11:25	22+0+0	0+0+0		19+1+0	0+0+0	chuyen 1ctk3-bk9chuyen 2 bk9-rc5
9		CTK3+PPD+CL	13:25	9+11+2	0+0+0		3+16+3	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 3 người CI đi về trong ngày.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: AMD - CLI - RP3	CREW: HUNG - N.ANH - PTUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

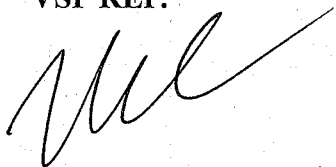
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN ANH QUAN	AMD	48	1	10		65	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN LE DUY LE	AMD	47	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	49	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC NAM	CLI					80	D-HANH	Vietnamese
5	TRẦN GIA KHÁNH	CLI	11	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN THÈ DUNG	CLI					75	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN HIỆP	CLI	12-14	3	7	80	63	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG HIỀN	CLI	24	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
9	DOKUCHAEV V. L.	CLI	26	1	12		92	KH-THAC	Russian
10	KHAVANZHAN R. I.	CLI	19-20	2	15		80	KH-THAC	Russian
11	VŨ MINH TIỀN	CLI	23	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT HOA	CLI	04-05	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ANH VIỆT	CLI	06	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HỮU DƯƠNG	CLI	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LE VAN DAN	CLI	28	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN KHÁNH	CLI	15	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	27	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH TRỌNG KIM	CLI	25	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG QUOC VIET	CLI	02-03	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
20	MAI PHUC LINH	CLI	18	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGÔ QUANG HUNG	CLI	21-22	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN DŨ	CLI	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	3	3	22	208	0	0		
2	CLI	19	23	122	1.413	80	17		
3	RP3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	26	144	1.621	80	22		
WEIGHT KG				144	1.621	80			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/12/2022	TO: TD3 - BK16 - GTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - VThắng - HIẾU -	ETA: 09:25
CAM-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI	TD3	31	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
2	OLEINIK IVAN	TD3	28-29	2	20		73	KHOAN	Russian
3	TRẦN HỮU THỌ	TD3	39	1	6	45	78	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	45	1	5		97	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HỮU	TD3	37-38	2	8		80	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM HUNG DUONG	TD3	40	1	4		94	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HUNG	TD3	35-36	2	14		71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH HUNG	TD3	32	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ MẠNH THANG	TD3	33	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TIẾN DUNG	TD3	34	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CÁN	TD3	30	1	7		70	PSV	Vietnamese
12	HÀ ĐỨC THANH	TD3	46	1	9		57	PSV	Vietnamese
13	LƯU VĂN SƠN	BK16	48	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	46	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRƯỞNG AN	BK16	45	1	5	20	82	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HÀ	BK16	03-04	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG THAI LONG	BK16	47	1	3		58	PSV	Vietnamese
18	DUƠNG CHI TUYỀN	GTC1	48	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	44	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	GTC1	46	1	10	20	87	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	GTC1	47	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ QUANG HÀ	GTC1	45	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	12	15	106	906	45	11		
2	BK16	5	6	34	361	20	5		
3	GTC1	5	5	42	377	20	6		
TOTAL		22	26	182	1.644	85	22		
WEIGHT KG				182	1.644	85			

GRAND TOTAL: 1.911 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:50
FLIGHT: 3	TO: CTK3 - TD5	CREW: CHIẾN - XTrường - QTrường	ETA: 09:40
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	CTK3	35-36	2	13		65	HVJOC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	89	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	43	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THANH HẢI	CTK3	40-41	2	7		66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	44	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THẮNG	CTK3	42	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	37-38	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ASKAROV DENIS	TD5	75	1	5	7	81	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	73	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	77	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN BA HOA	TD5	66	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HÒA	TD5	74	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	76	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ LONG PHI	TD5	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	72	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD5	69	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	78	1	5	92	79	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HẢI	TD5	67-68	2	5	10	72	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN ĐẮC THẮNG	TD5	65	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN VINH	TD5	63-64	2	5		73	PSV	Vietnamese
22	LÊ THANH CHÂU	TD5	70	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	8	10	59	585	0	6		
2	TD5	14	16	83	1.012	109	16		
TOTAL		22	26	142	1.597	109	22		
WEIGHT KG				142	1.597	109			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: BK8 - CLI	CREW: HUNG - N.ANH - PTUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH SỸ	BK8	85	1	12		73	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN THIÊN PHƯỚC	CLI	58	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
3	DO VAN DOAN	CLI	55	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VAN NHAN	CLI	64	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH LONG	CLI	67	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	59-60	2	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VAN TUYEN	CLI	62	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ NHẬT HÙNG CUÔNG	CLI	50-51	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	CLI	63	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CLI	57	1	15		84	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN BẢO ANH	CLI	56	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRẦN GIANG NAM	CLI	53-54	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIÊN DŨNG	CLI	52	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM HUYNH CUÔNG	CLI	70	1	16		78	CODIEN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HAI	CLI	69	1	13		73	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	CLI	68	1	10		50	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LINH	CLI	61	1	10		48	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	CLI					68	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN DŨ	CLI	48	1	7		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC ANH	CLI	65	1	7		78	PSV	Vietnamese
21	BUI NGỌC TÂN	CLI	66	1	4		62	PSV	Vietnamese
22	PHAN TRUNG THÀNH	CLI	49	1	8		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	1	1	12	73	0	0		
2	CLI	21	23	171	1.459	20	21		
TOTAL		22	24	183	1.532	20	21		
WEIGHT KG				183	1.532	20			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	TO: HST - P6 - PPD	CREW: VThg - V Linh - HIẾU - Thành	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN LE HONG VU	HST	32	1	9		62	TLJOC	Vietnamese
2	ĐINH QUỐC TRƯỞNG	P6	04	1	4	30	73	GETRACO	Vietnamese
3	TRẦN DOÀN HUƠNG	PPD	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN THẮNG	PPD	83	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	87-88	2	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	500	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	90	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	95	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯU VIỆT DŨNG	PPD	92	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	86	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	93	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ HIỀN THÀNH	PPD	91	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	81	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	KLY	PPD	82	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	PPD	98-99	2	7	26	79	KH-THAC	Vietnamese
16	TUÔNG ANH CẠC	PPD	96	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TÂN	PPD	97	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH HAI	PPD	85	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	80	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	84	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					87	KH-THAC	Vietnamese
22	HUYNH BA NINH	PPD	89	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	1	1	9	62	0	0		
2	P6	1	1	4	73	30	0		
3	PPD	20	21	92	1.391	26	22		
TOTAL		22	23	105	1.526	56	22		
WEIGHT KG				105	1.526	56			

GRAND TOTAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/12/2022	TO: P9 - TD3 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: CHIẾN - XTrường -	ETA: 12:00
VANG-2		QTrường	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH DUNG	P9	29	1	10		80	GPWS	Vietnamese
2	TRAN QUANG HAI	P9	27-28	2	12		82	GPWS	Vietnamese
3	PHAM MINH HUNG	P9	30	1	7		70	GPWS	Vietnamese
4	LE NGOC LUAN	P9	11	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
5	MAI TUAN KIET	P9	12	1	5	120	80	KHOAN	Vietnamese
6	NGO DUY NGOC	P9	24	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM THE QUANG	P9	15	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
8	VU NGOC TU	P9	18	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
9	ONG VAN HOANG	P9	16	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH VAN TAM	P9	26	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI KHAC HUNG	P9	17	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN LE CHIEN	P9	13-14	2	18		85	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM HAI LONG	P9	21	1	7		75	DVL	Vietnamese
14	VO CHI THANH	P9	19-20	2	18		72	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN DUC PHUNG	P9	22-23	2	15		70	DVL	Vietnamese
16	VU VAN TRUNG	P9	25	1	15		72	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG THANH	P9	10	1	4		75	PSV	Vietnamese
18	TRAN VAN LUC	TD3	47-48	2	15	20	72	PSV	Vietnamese
19	NGO DINH THAM	CTK3	33-34	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN NHUAN	CTK3	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN TRUNG KIEN	CTK3					78	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NHAN KHANH	CTK3	32	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	17	21	172	1.236	120	3		
2	TD3	1	2	15	72	20	13		
3	CTK3	4	4	19	283	0	6		
TOTAL		22	27	206	1.591	140	22		
WEIGHT KG				206	1.591	140			

GRAND TOTAL: 1.937 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: AMD - TGTH4 - P4	CREW: HU'NG - NPhú - Toan	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRAN QUOC KHANG	AMD	54-55	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN VINH	AMD	88	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
3	DOAN QUOC VIET	AMD	50-51	2	10		84	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN THANH	AMD	52-53	2	10		53	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN CHINH	AMD	77	1	5	30	70	HLJOC	Vietnamese
6	PHAM THANH TRUNG	AMD	71-72	2	11		63	HLJOC	Vietnamese
7	HUYNH TAN THANG	AMD	74-75	2	10		73	HLJOC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN THIN	AMD	2571	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TINH	AMD	80-81	2	16		77	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG QUANG LỘC	AMD	82	1	13		64	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH MAI THIEN	AMD	86-87	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HONG SON	AMD	85	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN MINH TUNG	AMD	83-84	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LA THANH	AMD	76	1	17		83	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM ANH TUAN	AMD	73	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN CONG	AMD	78-79	2	12		61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG HOP	TGTH4	55	1	8		71	HLJOC	Vietnamese
18	VO QUOC TUAN	TGTH4	29-30	2	10		75	HLJOC	Vietnamese
19	LE THANH DANH	TGTH4	31-32	2	11	20	66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HANH	TGTH4	34-35	2	18		54	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN DUONG	TGTH4	33	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
22	LUU VAN DAN	TGTH4	36	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	25	169	1.094	30	14	2	CHUYEN 02 PAX TU AMD SANG TGTH4
2	TGTH4	6	9	67	391	20	1		
3	P4	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	34	236	1.485	50	22		
WEIGHT KG				236	1.485	50			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/12/2022	TO: CTK3 - BK9 - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Linh - ĐNam - Huy	ETA: 14:05
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG QUỐC BẢO	CTK3	26-27	2	6		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	22	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
3	VÕ MẠU MÊN	CTK3	14-15	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	16	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH ĐIỆN	CTK3	11	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ CHÍ CÔNG	CTK3	18-19	2	12		87	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	CTK3	23-24	2	10		90	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI THANH HOAT	CTK3	10	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
9	VU TRỌNG NGHĨA	CTK3	02	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC BẢO	CTK3	12	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	13	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	25	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THANH NGHĨA	CTK3	86-87	2	13		87	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BẢO	CTK3	88	1	8		64	ANTOAN	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC DINH	CTK3	03,89	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
16	HOÀNG THANH SƠN	CTK3	06-07	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN NGỌC TUẤN ANH	CTK3	04-05	2	19		77	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH DŨNG	CTK3	08-09	2	19	30	73	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ ĐAM	CTK3	20	1	2		63	PSV	Vietnamese
20	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	17	1	2		69	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN KIM NIÊN	CTK3	01	1	5		59	PSV	Vietnamese
22	PHẠM PHI LONG	CTK3	21	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	31	196	1.562	30	19+	1	CHUYEN 1 PAX CTK3-BK9 CHUYEN 2 PAX BK9-RC5
2	BK9	0	0	0	0	35	1+	2	
3	RC5	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		22	31	196	1.562	85	20		
WEIGHT KG				196	1.562	85			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:30
FLIGHT: 9	TO: CTK3 - PPD - CLI	CREW: Linh - ĐNam - Huy	ETA: 16:20
CAM-4			

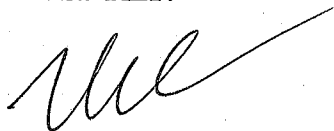
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HAI	CTK3	74-75	2	12		58	BA SON	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	CTK3	70-71	2	10		65	BA SON	Vietnamese
3	LÊ DUẬN	CTK3	83	1	5		57	BA SON	Vietnamese
4	ĐÌNH HOÀNG LONG	CTK3	76-77	2	12		70	BA SON	Vietnamese
5	BÙI THỌ BÀN	CTK3	72-73	2	10		72	BA SON	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN TOÀN	CTK3	78-79	2	17		79	BA SON	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THOẠI	CTK3	80-82	3	20		60	BA SON	Vietnamese
8	LƯU QUY TRUNG	PPD	73	1	5		70	PSV	Vietnamese
9	TRẦN MẬU SƠN	PPD	76	1	3		75	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	75	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					62	PSV	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN DOANH	PPD	71-72	2	6		58	PSV	Vietnamese
13	TẠ QUANG PHÚC	PPD	69	1	6		105	PSV	Vietnamese
14	LÊ TIẾN LỢI	PPD	70	1	3		69	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN TEO	PPD	77	1	7		52	PSV	Vietnamese
16	HOÀNG XUÂN ĐÔNG	PPD	74	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	HUYNH VĂN ĐÔNG	PPD	68	1	5		58	PSV	Vietnamese
18	LY CHUYỀN CHIÊU	PPD	76	1	6		100	PSV	Vietnamese
19	VŨ MẠNH ĐIẾP	CLI	61-62	2	10		71	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC BIỂU	CLI	59-60	2	11		64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

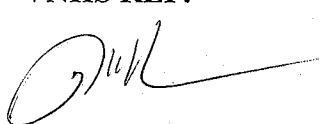
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	7	14	86	461	0	3		
2	PPD	11	11	51	779	0	16		
3	CLI	2	4	21	135	0	3		
TOTAL		20	29	158	1.375	0	22		
WEIGHT KG				158	1.375	0			

GRAND TOAL: 1.533 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

